

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH D**

Bản án số 112/2025/DS-ST

Ngày 23-6-2025

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp
tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Q

2. Ông Nguyễn Phú T

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng T là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố C .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà La Thị R - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/6/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2025/TLST-DS, ngày 06/3/2025, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2025/QĐXXST-DS, ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số 145-147-149, đường A, Phường 02, thành phố T, tỉnh A. Địa chỉ liên hệ: Số 10, đường Lý Tự Trọng, phường X, Quận 1, thành phố S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Nay là: **Ngân hàng C.**

Địa chỉ trụ sở chính thành: Số 10, phố T, phường P, quận B, thành phố N, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh S, chức vụ: giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh S: Ông Hoàng Nhật P, chức vụ: Phó tổng giám đốc ngân hàng (văn bản ủy quyền số 138/2025/GUQ-VCBNeo).

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Nhật P, chức vụ: phó Tổng giám đốc Ngân hàng C (văn bản ủy quyền số 507/2025/GUQ-VCBNeo, ngày 22/4/2025), gồm:

. Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: chuyên viên Ban công nợ;

. Ông Lê Đình H, chức vụ: chuyên viên Ban công nợ;

. Ông Dương Việt S, chức vụ: chuyên viên Ban công nợ;
. Ông Võ Hoàng K, chức vụ: Trưởng nhóm quản lý quan hệ khách hàng – PGD A;

. Ông Nguyễn Thanh C, chức vụ: Phụ trách PGD A.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị L , sinh năm 1969.

Hộ khẩu thường trú: Số 55, đường Phù Đồng, tổ 27, khóm Mỹ Trung, phường Mỹ Phú, thành phố C , tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Số 1, đường c, tổ 23, khóm 2, Phường v, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lê Đình H có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn T, ông Dương Việt S, ông Võ Hoàng K, ông Nguyễn Thanh C và bà Dương Thị L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Ngân hàng N nay là Ngân hàng C trình bày:*

Ngày 12/12/2022, Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C và bà Dương Thị L đã ký Hợp đồng tín dụng số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTD/500 ngày 29/05/2023. Ngân hàng cho bà Dương Thị L vay 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng), mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở, thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 29/05/2023 đến ngày 29/05/2033), lãi suất vay: Lãi suất cho vay ban đầu: 14,5%/năm trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 29/08/2023. Lãi suất điều chỉnh = lãi suất cơ sở 24 tháng (áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất) + biên độ 4%/năm, nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Pháp luật (nếu có); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Thời hạn trả nợ: Kỳ hạn Nợ gốc: Hàng quý, kể từ ngày trả nợ gốc đầu tiên; Kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng, vào ngày 20 hàng tháng; Nợ gốc được trả thành: 40 kỳ; Số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ trả nợ: 72.500.000 đồng; Số dư nợ gốc phải trả kỳ cuối cùng: 72.500.000 đồng;

Bà Dương Thị L đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29/05/2023. Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc thửa đất số 335, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: xã Mỹ Tân, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DI 924810, số vào sổ cấp GCN: CS07657 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/05/2023.

Tính đến ngày 25/06/2024, bà Dương Thị L đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 403.581.485 đồng, trong đó: Nợ gốc đã trả là: 145.162.275 đồng; Nợ lãi đã trả: 258.419.209 đồng;

Tạm tính đến ngày 25/06/2024, tổng số tiền bà Dương Thị L còn nợ Ngân hàng là: 2.916.821.480 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 2.754.837.725 đồng; Nợ lãi trong hạn: 156.989.753 đồng; Lãi chậm trả: 2.824.799 đồng; Lãi quá hạn: 2.169.202 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể bắt đầu từ kỳ thanh toán ngày 25/6/2024 bà Dương Thị L đã không trả lãi đúng hạn và khoản vay bị cPên nợ xấu nên ngày 17/9/2024 Ngân hàng ban hành Quyết định số 1294/2024/QĐ-CB về việc chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi của bà Dương Thị L .

Nay ngân hàng yêu cầu:

. Bà Dương Thị L phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 2.916.821.480 đồng (hai tỷ chín trăm mười sáu triệu tám trăm hai mươi một nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó: Dư nợ gốc 2.754.837.725 đồng, nợ lãi trong hạn: 156.989.753 đồng, lãi trậm trả: 2.824.799 đồng, lãi quá hạn 2.169.202 đồng. Tính lãi và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTD/500 ngày 29/05/2023 kể từ ngày 26/06/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29/05/2023. Trường hợp bà Dương Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29/05/2023 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Dương Thị L tại Ngân hàng thì bà Dương Thị L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/6/2025, cụ thể: Lãi trong hạn số tiền 498.514.343 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng và tiền gốc 2.754.837.725 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.423.473.696 đồng.

- *Đối với bà Dương Thị L* : Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

- *Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

- Quá trình giải quyết vụ việc của Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS năm 2015 về: Xử lý đơn khởi kiện (Điều 191, Điều 195), xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết (Điều 26), xác định tư cách đương sự (Đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS), việc cấp tổng đạt các thông báo, quyết định của Tòa án (Điều 171), thủ tục tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải (Điều 208, 209, 210, 211), thời hạn chuẩn bị xét xử (Điều 203)...

. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử đã Q theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

. Về việc giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNay là ngân hàng C.

Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho ngân hàng C số tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTD/500 ngày 29 tháng 5 năm 2023 với số tiền vay Ngân hàng yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền còn tính đến ngày 23/06/2025 tổng số tiền là: 3.423.473.696 đồng, vốn gốc ban đầu 2.900.000.000 đồng, đã trả 145.162.275 đồng, vốn gốc còn phải trả 2.754.837.725 đồng. Lãi trong hạn 498.514.343 đồng, phạt lãi chậm trả 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng. Bà L có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày tiếp theo từ ngày 24/6/2025 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29 tháng 5 năm 2023. Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản được đảm bảo cho khoảng vay đối với ngân hàng nếu số tiền phát mãi tài sản không đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì yêu cầu bà L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản nợ trên cho đến khi trả hết nợ.

Án phí, chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Do Dương Thị L vắng không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

[3]. *Về nội dung*: Xét yêu cầu của Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C yêu cầu:

Bà Dương Thị L trả lãi tiếp từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/6/2025, cụ thể: Lãi trong hạn số tiền 498.514.343 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng và tiền gốc 2.754.837.725 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.423.473.696 đồng và công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29/05/2023.

Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C và bà Dương Thị L đã ký Hợp đồng tín dụng số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTD/500, ngày 29/05/2023 và Giấy đề nghị

rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 13/2023/LOS22/MG001/ĐNRV 1/500, ngày 29/05/2023, Ngân hàng cho bà Dương Thị L vay 2.900.000.000 đồng, mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở, thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 29/05/2023 đến ngày 29/05/2033), lãi suất vay: Lãi suất cho vay ban đầu: 14,5%/năm trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 29/08/2023. Lãi suất điều chỉnh = lãi suất cơ sở 24 tháng (áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất) + biên độ 4%/năm, nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Pháp luật (nếu có); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ: Kỳ hạn Nợ gốc: Hàng quý, kể từ ngày trả nợ gốc đầu tiên; Kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng, vào ngày 20 hàng tháng; Nợ gốc được trả thành: 40 kỳ; Số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ trả nợ: 72.500.000 đồng; Số dư nợ gốc phải trả kỳ cuối cùng: 72.500.000 đồng;

Bà L đã trả tiền gốc 145.162.275 đồng và lãi tính đến ngày 25/6/2024 số tiền lãi 258.352.087 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/6/2025, cụ thể: Lãi trong hạn số tiền 498.514.343 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng và tiền gốc 2.754.837.725 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.423.473.696 đồng (lấy số tròn 3.423.474.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng này do các bên tự nguyện xác lập, thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, và Điều 463 Bộ luật Dân sự có căn cứ chấp nhận.

Bà Dương Thị L ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500, ngày 29/05/2023. Thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 335, tờ bản đồ số 35, diện tích 105,0 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DI 924810, số vào sổ cấp GCN: CS07657, ngày 19/05/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Dương Thị L, địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai; Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C trên thửa đất thế chấp không có cây ăn trái, cây lấy gỗ, nhà ở, vật kiến trúc, công trình xây dựng, chỉ có cỏ dại tự mọc và không có người nào đang sử dụng đất. Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp có căn cứ chấp nhận.

Trong trường hợp bà Dương Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 303 Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với bà Dương Thị L : Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ nhưng đến nay bà L không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không

phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện ông Đoàn Tấn Thảo từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C tiền gốc 2.754.837.725 đồng, tiền lãi tính tiếp từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/6/2025, cụ thể: Lãi trong hạn số tiền 498.514.343 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.423.473.696 đồng (lấy số tròn 3.423.474.000 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 108.288.800 đồng (lấy số tròn 108.289.000 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) bà Dương Thị L phải chịu. Ngân hàng C đã tạm ứng và chi xong số tiền này nên bà Dương Thị L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, 298 và Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai;

Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên công nhận hiệu lực của các hợp đồng thế chấp.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C.

Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C tiền gốc 2.754.837.725 đồng, tiền lãi tính tiếp từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/6/2025, cụ thể: Lãi trong hạn số tiền 498.514.343 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 33.962.563 đồng, lãi quá hạn 136.159.064 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.423.473.696 đồng (lấy số tròn 3.423.474.000 đồng).

Bà Dương Thị L còn phải tiếp tục trả lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTD/500 ngày 29/05/2023 và Giấy đề nghị rút vốn kèm giấy nhận nợ kèm đề xuất rút vốn số 13/2023/LOS22/MG001/ĐNRV 1/500

ngày 29/05/2023 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/6/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 13/2023/LOS22/MG001/HĐTC/500 ngày 29/05/2023, giữa Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C với bà Dương Thị L .

Trong trường hợp bà Dương Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp nêu trên để thi hành án theo quy định pháp luật.

(kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố C).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 108.288.800 đồng (lấy số tròn 108.289.000 đồng) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Nnay là Ngân hàng C tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.468.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0013344, ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng C chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.